TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 07/8/2023
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ bà Lê Thị Thận;
2/ ông Trần Đức Hòa;

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Quốc Hải – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Phan Thị T, sinh năm: 1985
Nơi cư trú: khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* anh Vũ Đức V, sinh năm: 1982
Nơi cư trú: khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
(Nguyên đơn có mặt tại phiên toà và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đức V tự nguyện tìm hiểu, tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 53, ký ngày 20/7/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường. Thời gian về sau anh Vũ Đức V không có nghề nghiệp ổn định, không chịu khó làm ăn, không có phụ giúp vợ con quán xuyến công việc trong gia đình. Bên cạnh đó, anh Vũ Đức V hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, to tiếng với nhau. Mặc dù chị và anh Vũ Đức V vẫn chung sống một nhà nhưng không có sự quan tâm, chia sẽ lẫn nhau trong cuộc sống. Nay, vợ chồng không còn tình cảm, việc chung sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Đức V.

Về con chung: chị và anh Vũ Đức V có hai con chung tên là Vũ Thị Kim A, sinh ngày: 17/3/2004 và Vũ Duy A, sinh ngày 16/8/2009. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu và không yêu cầu giải quyết Tòa án cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị xác nhận Vũ Thị Kim A đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Vũ Đức V vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Đức V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2014. Anh thừa nhận trong thời gian chung sống anh và chị Phan Thị T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm, lối sống, suy nghĩ. Qua thời gian lâu dần giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay i chị Phan Thị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh hoàn trí với lời khai của chị Phan Thị T về con chung. Đối với nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị Phan Thị T, anh đồng ý.

Không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho

đến trước thời điểm nghị án. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Vũ Đức V.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Vũ Duy A, sinh ngày 16/8/2009 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Cháu Vũ Thị Kim A, sinh ngày: 17/3/2004 đã thành niên không giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Vũ Đức V (là bị đơn) vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Đức V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Vũ Đức V đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 53, ký ngày 20/7/2004. Lời khai của chị Phan Thị T và anh Vũ Đức V phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch"*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị T và anh Vũ Đức V là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị T: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Đức V và chị Phan Thị T đều khai nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn, có những bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vả. Hiện nay, anh Vũ Đức V và chị Phan

Thị T đều xác nhận không có nguyện vọng đoàn tụ gia đình và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc hòa giải đoàn tụ không còn ý nghĩa. Do đó, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Vũ Đức V và chị Phan Thị T.

[4] Về con chung: Chị Phan Thị T và anh Vũ Đức V khai nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Vũ Thị Kim A, sinh ngày: 17/3/2004 và Vũ Duy A, sinh ngày 16/8/2009. Lời khai của chị Phan Thị T và anh Vũ Đức V phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị T và anh Vũ Đức V thống nhất giao cháu Vũ Duy A cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét, chị Phan Thị T có nhà cửa, công việc, có nguồn thu nhập và các điều kiện khác đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Chị Phan Thị T và anh Vũ Đức V thống nhất giao cháu Vũ Duy A cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý cho hai cháu và tôn trọng sự thoả thuận của các bên. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Vũ Duy A cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với Vũ Thị Kim A, sinh ngày: 17/3/2004 đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không ai yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Đức V, chị Phan Thị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Anh Vũ Đức V, chị Phan Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Vũ Đức V, chị Phan Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, nguyên đơn chị Phan Thị T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Vũ Đức V và chị Phan Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 02, ký ngày 20/7/2004 của Uỷ ban nhân dân thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Duy A, sinh ngày 16/8/2009 cho chị Phan Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Thị Kim A, sinh ngày: 17/3/2004 đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không ai yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Đức V, chị Phan Thị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Vũ Đức V, chị Phan Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Vũ Đức V, chị Phan Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị T phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000915 ký ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh